**KHUNG ĐẶC TẢ MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Nội dung 1. Trang phục và thời trang** | 1. ***1.1 Các loại vải thông dụng dùng để may trang phục*** | **Nhận biết:**   * Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục. * Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng để may trang phục.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng dùng để may trang phục.   **Vận dụng:**   * Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc. |  |  |  |  |
| * 1. **Trang phục** | **Nhận biết:**  - Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống.  - Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân.  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.  - Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống.  **Vận dụng:**  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc, điều kiện tài chính.  **Vận dụng cao:**  - Tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. |  |  |  |  |
| **1.3 Thời trang** | **Nhận biết:**   * Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang. * Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến.   **Thông hiểu:**   * Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng.   **Vận dụng:**   * Bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. |  |  |  |  |
| **2** | **Nội dung 2. Đồ dung điện trong gia đình** | 2.1. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình | **Nhận biết:**  - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện.  **Thông hiểu:**  Vẽ được sơ đồ khối và nêu được nguyên lý làm việc của một số đồ dùng điện.  **Vận dụng:**  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện năng.  - Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với gia đình. |  |  |  |  |
| 2.2. An toàn điện trong gia đình | **Nhận biết:**  Nêu được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.  **Thông hiểu:**  Trình bày được một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện.  **Vận dụng:**  Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, an toàn. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  |

***Lưu ý:***

- Với câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể ra vào một hoặc một số trong các đơn vị kiến thức.

- Kiểm tra lại sự phù giữa đề kiểm tra và ma trận đề